

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔ THỊ HI-TECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐÔ THỊ HI-TECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HI-TECH URBAN INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HI-TECH URI .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109438539

3. Ngày thành lập: 01/12/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô số 01 khu BT4-3, Khu nhà ở Trung Văn, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 85882789

Fax:

Email: dothihitech@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: -Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng -Đại lý dịch vụ viễn thông	6190
2.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
3.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: Phát hành phim	5913
4.	Hoạt động chiếu phim Chi tiết: Cơ sở chiếu phim;	5914
5.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
6.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
7.	Sao chép bản ghi các loại (trừ loại Nhà nước cấm)	1820
8.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: -Dịch vụ tư vấn bất động sản (trừ tư vấn pháp luật về bất động sản) -Dịch vụ quản lý bất động sản	6820

9.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu.	4229
10.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
11.	Xây dựng công trình thủy	4291
12.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
13.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
14.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299(Chính)
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)	4669
17.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
19.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm Đào mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng)	4312
20.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn xi măng - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn kính xây dựng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn đồ ngũ kim	4663
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (trừ tổ chức hợp báo)	8230
22.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dạy lái xe cho những người không hành nghề lái xe;	8559

23.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
24.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
25.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
26.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: -Bán buôn đồ uống có cồn -Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
27.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng -Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) -Bán buôn máy móc, thiết bị y tế -Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
29.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (trừ loại Nhà nước cấm)	4620
30.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
31.	Khai thác gỗ (trừ loại nhà nước cấm)	0220
32.	Quảng cáo (trừ loại Nhà nước cấm)	7310

6. Vốn điều lệ: 6.600.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 660.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN NAM PHONG	CH E2504 CC Capitaland Hoàng Thành, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	30,000	001080023653	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	30,000		
2	ĐỖ HỮU TUẤN	Thôn Đoàn Kết, Xã Dị Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	017355777	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	198.000	1.980.000.000	30,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Cổ phần phổ thông	198.000	1.980.000.000	30,000		
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		

3	ĐỒ HỮU ĐƯỜNG	Đội 9, Thôn Đoàn Kết, Xã Dị Nậu, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	264.000	2.640.000.000	40,000	111471666
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	264.000	2.640.000.000	40,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 13/03/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001080008777

Ngày cấp: 18/09/2015

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 57 Ngõ 395 Tổ 1, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: P 511 Nhà C10 Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội